

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN *TIỀN LÂM SÀNG I* CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM HỌC 2019 - 2020

Đặng Thanh Hồng, Trần Lê Công Trứ, Tiết Anh Thư và Tô Thị Bích Sơn
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Tóm tắt. Chương trình Huấn luyện kỹ năng y khoa của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được hướng dẫn cho sinh viên học năm thứ 2 với các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thăm khám, kỹ năng thủ thuật, các kỹ năng đóng vai trò quan trọng trong công việc hàng ngày của cán bộ y tế. Kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của sinh viên là đánh giá tổng hợp về kiến thức và kỹ năng y khoa cơ bản mà sinh viên thu nhận được trong quá trình học tập chương trình Đào tạo kỹ năng y khoa tại Trường. Bài báo nghiên cứu khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2019 - 2020. Kết quả nghiên cứu tìm ra hai yếu tố giới tính và sự chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*, nhằm giúp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng y khoa cho sinh viên đạt chuẩn.

Từ khóa: kết quả học tập, tiền lâm sàng I, yếu tố ảnh hưởng.

1. Mở đầu

Kiểm tra lâm sàng theo cấu trúc khách quan được sử dụng rộng rãi vì hình thức này đạt được độ tin cậy, độ giá trị và có thể sử dụng nhiều bài kiểm tra trong cùng một tình huống lâm sàng thích hợp, thực tiễn và hiệu quả [1]. Dù có rất nhiều ưu điểm, nhưng hình thức kiểm tra này vẫn còn một số khía cạnh cần được đánh giá và hoàn thiện [2]. Chất lượng đào tạo của các trường đại học lĩnh vực sức khỏe ngày càng trở nên quan trọng và cấp bách. Do đó, việc gia tăng đánh giá và cải tiến các nội dung, phương pháp đánh giá theo hình thức này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục y khoa trong đào tạo con người [3].

Kỹ năng y khoa là kỹ năng đặc thù của ngành khoa học sức khỏe, được định nghĩa là những kỹ năng được dạy và học trên các dấu hiệu thực tế từ giường bệnh của bệnh nhân. Kỹ năng y khoa là một trong yếu tố góp phần khám, chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh nhân. Việc giảng dạy kỹ năng y khoa trên các mô hình, các điều kiện mô phỏng thực tế cho sinh viên (SV) tiếp cận trước khi thực hiện trực tiếp trên bệnh nhân tại các bệnh viện thực hành là một bước tiến rất quan trọng trong quá trình đào tạo. Lượng giá kỹ năng của SV đóng vai trò quan trọng trong đào tạo y khoa và lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp sẽ càng làm tăng tính thích ứng hơn. Theo Lilach Eyal và Robert Cohen thì chỉ có 40% SV cho rằng không được trang bị đủ kỹ năng lâm sàng, 50% SV cho rằng đáp ứng được 26/36 kỹ năng lâm sàng quan trọng và chỉ có 33% SV đồng ý rằng được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ và những giá trị cần thiết cho SV y khoa chuẩn bị tốt nghiệp [4].

Sinh viên thường có kết quả học tập chưa tốt do chưa thích nghi với môi trường học tập, phương pháp học tập ở bậc đại học. Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên

Ngày nhận bài: 23/7/2021. Ngày sửa bài: 15/9/2021. Ngày nhận đăng: 23/9/2021.

Tác giả liên hệ: Đặng Thanh Hồng. Địa chỉ e-mail: dthong@ctump.edu.vn

nhưng chủ yếu tập trung hai nhân tố chính là nhân tố thuộc về bản thân sinh viên (kiến thức thu nhận và động cơ học tập) và nhân tố thuộc năng lực của giảng viên. Như thang đo kết quả học tập của sinh viên được Young và nnk trình bày gồm 3 nhân tố tác động như: thiết bị, công nghệ phục vụ giảng dạy; phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy [5]; thang đo động cơ học tập của sinh viên của Cole và cộng sự với 4 biến quan sát [6]. Giảng viên là nhân tố chủ yếu liên quan đến năng lực giảng dạy, truyền đạt kiến thức cho người học. Năng lực giảng viên là một khái niệm đa hướng bao gồm nhiều thành phần [7]. Marsh xây dựng chín thành phần gồm: giá trị, nhiệt huyết, tổ chức, tương tác nhóm, hài hòa giữa các thành viên, mức độ bao phủ chương trình môn học, kiểm tra và đánh giá, bài tập, mức độ quá tải [8], Abrantes đề xuất bốn thành phần: tương tác giữa sinh viên và giảng viên, đáp ứng của giảng viên, tổ chức môn học, mức độ thích thú và quan tâm của giảng viên đối với môn học [9].

Có nhiều nghiên cứu về kết quả học tập của sinh viên, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập, nhưng chưa có nghiên cứu của các trường đào tạo sức khỏe về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*. Một số tác giả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập tiền lâm sàng như: Đặng Thanh Hồng nghiên cứu năm 2009 - 2010 về đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình huấn luyện kỹ năng y khoa đối với sinh viên y khoa tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ [10] và một số nhà nghiên cứu nước ngoài với nguyên bản tiếng Anh như Chesser AM, Laing MR, Miedzybrodzka ZH, Brittenden J, Heys SD 2004, *Sự cần thiết của phân tích nhân tố để thiết lập công cụ tiêu chuẩn trong đánh giá yêu cầu cao bài kiểm tra lâm sàng có cấu trúc khách quan* [11]; Connie M D Wisikin, Teresa F Allan, John R Skelton 2004, *Tác động yếu tố giới tính trong đánh giá kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm học cuối* [12]; Lauren Chong, Silas Taylor · Matthew Haywood, et al. 2017, *Tầm nhìn và quan điểm của người kiểm tra lâm sàng có cấu trúc khách quan* [13]; Maysoun Al Rushood, Amal Al-Eisa 2020, *Các yếu tố dự đoán kết quả học tập của sinh viên trong kiểm tra lâm sàng có cấu trúc khách quan học phần Nhi khoa* [14]. Có những công trình nghiên cứu của các tác giả đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trong môi trường đại học nhưng vẫn chưa có nghiên cứu trong nước đề cập sâu về vấn đề này. Do đó, việc nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của chương trình Huấn luyện kỹ năng y khoa có ý nghĩa trong thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng y khoa nói riêng và đào tạo chuyên ngành khoa học sức khỏe nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

* *Đối tượng nghiên cứu*

Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của sinh viên ngành Y khoa, Y học Cổ truyền, Y học Dự phòng, Răng Hàm Mặt hệ chính quy tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- *Tiêu chuẩn chọn mẫu*

Sinh viên ngành Y khoa, Y học Cổ truyền, Y học Dự phòng, Răng Hàm Mặt đang học năm thứ 2 và được thi kết thúc học phần *Tiền lâm sàng I* trong năm học 2019 - 2020.

- *Tiêu chuẩn loại trừ*

Sinh viên ngừng tiến độ học tập do vi phạm quy chế.

Sinh viên bảo lưu kết quả học tập năm học 2019 - 2020 vì lí do cá nhân.

* *Phương pháp nghiên cứu*

- *Thiết kế nghiên cứu*: sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang [15] thông qua phiếu điều tra thông tin về các yếu tố liên quan cần nghiên cứu.

- *Cỡ mẫu*: toàn bộ 1.046 sinh viên hệ chính quy năm thứ hai đang học tập học phần *Tiền lâm sàng I* tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thuộc ngành Y khoa, Y học Cổ truyền, Y học Dự phòng, Răng Hàm Mặt, trong đó ngành Y khoa là 850 sinh viên, Y học Cổ truyền là 72 sinh viên, Y học Dự phòng là 59 sinh viên, Răng Hàm Mặt là 65 sinh viên.

- *Kết quả thu thập số liệu*: Phiếu thu thập được cán bộ nghiên cứu trực tiếp phát ra cho sinh viên (theo đúng tiêu chuẩn chọn mẫu) ngay trong buổi thi, theo danh sách tổ chức thi, kiểm tra trả lời đầy đủ nội dung và thu nhận lại sau khi sinh viên hoàn thành trả lời trong phiếu thu thập. Kết quả phát ra và thu nhận lại đủ 1.046 phiếu.

- *Phương pháp phân tích và xử lý số liệu*

Các phiếu thu thập số liệu sau khi hoàn thành sẽ được các cộng sự tham gia nghiên cứu kiểm tra, nhập liệu, xử lý và phân tích bằng chương trình SPSS. Phân tích về đặc điểm chung của SV: giới tính, dân tộc, nơi ở khi học tại trường, diện đào tạo, đánh giá về sự chuẩn bị hoạt động học tập, nội dung chương trình học học phần *Tiền lâm sàng I* và tổ chức hoạt động học tập. Xác định tỉ lệ và sự liên quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của sinh viên.

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế phiếu điều tra cho các yếu tố ảnh hưởng kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Theo Dương Thiệu Tống “Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt đến các mục tiêu giảng huấn về phía học sinh. Đánh giá có thể thực hiện bằng phương pháp định lượng (đo lường) hay định tính (phỏng vấn, quan sát)” [16].

Nhóm nghiên cứu ghi nhận kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của từng chuyên ngành đào tạo: ngành Y khoa; ngành Y học Cổ truyền; ngành Y học Dự phòng; ngành Răng Hàm Mặt. Kết quả học tập được chia thành nhóm Xuất sắc - Giỏi - Khá và Trung bình - Yếu - Kém.

Trong nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng điểm kết thúc học phần *Tiền lâm sàng I*, phiếu thu thập được thiết kế nội dung ghi nhận giới tính, dân tộc, nơi ở khi học tập tại trường, diện đào tạo và các câu hỏi thu thập đánh giá của sinh viên về các vấn đề hoạt động đào tạo gồm hoạt động chuẩn bị học tập, nội dung chương trình học tập học phần *Tiền lâm sàng I* và hoạt động tổ chức đào tạo dựa theo 23 câu hỏi của phiếu thu thập với các mức độ trả lời được thực hiện theo thang đo từ 1 đến 4 (1 - Hoàn toàn đồng ý, 2 - Đồng ý một phần, 3 - Không ý kiến, 4 - Không đồng ý).

Đánh giá về chuẩn bị cho hoạt động học tập của sinh viên với 10 câu hỏi gồm các nội dung khảo sát: chủ động lập thời khóa biểu khi bắt đầu học, củng cố kiến thức, xem trước bài học, tham khảo các thông tin liên quan bài học, thời gian dành cho việc học, sức khỏe trong và toàn bộ quá trình học. Tổng hợp điểm đánh giá các câu hỏi về chuẩn bị cho hoạt động học tập của sinh viên, phân chia 4 thang đo dựa vào giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của kết quả phân tích thống kê mô tả, sau đó chia hai nhóm mức độ gồm có chuẩn bị và chưa chuẩn bị để tiến hành đánh giá tương quan với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*.

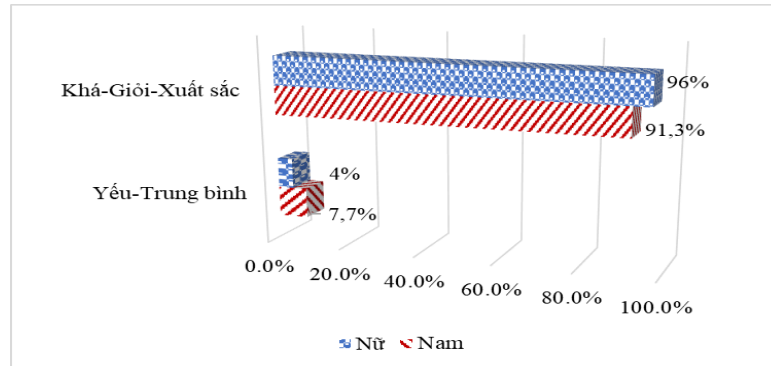
Sử dụng 6 câu hỏi đánh giá về nội dung chương trình học tập học phần *Tiền lâm sàng I* bao gồm: mục tiêu chương trình đào tạo rõ ràng, tỉ lệ phân bố hợp lí giữa lí thuyết và thực hành, nội dung bài giảng phù hợp mục tiêu, có nhiều nội dung cập nhật, sinh viên có thể tham khảo để tự học trước khi vào lớp, tổng hợp điểm đánh giá các câu hỏi về nội dung chương trình học tập học phần *Tiền lâm sàng I*, phân chia 4 thang đo dựa vào giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của kết quả phân tích thống kê mô tả. Chia hai nhóm mức độ gồm chương trình học tập học phần *Tiền lâm sàng I* có nội dung đầy đủ và nội dung chưa đầy đủ để tiến hành đánh giá tương quan với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*.

Đánh giá về hoạt động tổ chức đào tạo với 7 câu hỏi thu thập bao gồm các nội dung: lịch học công khai trước khi triển khai học tập, số lượng sinh viên mỗi buổi học, thời gian phân bố

từng bài học, thời gian tự học tại nhà sau khi học tại Trường, tự thực hành nâng cao chuyên môn, chuẩn bị nội dung trước khi học, đánh giá kết thúc có phù hợp nội dung đã được triển khai giảng dạy. Tổng hợp điểm đánh giá các câu hỏi về hoạt động hỗ trợ đào tạo *tiền lâm sàng*, phân chia 4 thang đo dựa vào giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của kết quả phân tích thống kê mô tả. Chia hai nhóm mức độ gồm tổ chức chu đáo và tổ chức chưa chu đáo để tiến hành đánh giá tương quan với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*.

2.2.2. Kết quả nghiên cứu

*Yếu tố giới tính



Hình 1. Yếu tố giới tính với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

* $p=0,011$ (Kiểm định Khi bình phương)

Kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* có tỉ lệ Khá - Giỏi - Xuất sắc ở nữ chiếm nhiều hơn nam, với giá trị $p = 0,011 < 0,05$ nên giới tính có ảnh hưởng rõ đến kết quả học học phần *Tiền lâm sàng I*. Nhiều nghiên cứu về kết quả học tập đều cho thấy sinh viên nữ có điểm trung bình cao hơn sinh viên nam. Trong lĩnh vực y khoa, đòi hỏi người học phải có trách nhiệm trong học tập và kiên nhẫn rèn luyện các kỹ năng, những đặc điểm này thường nữ giới phát huy tốt hơn nam giới.

* Yếu tố dân tộc

Bảng 1. Yếu tố dân tộc với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Dân tộc	Kết quả học tập học phần <i>Tiền lâm sàng I</i>		p, χ^2 , OR (KTC)
	Trung bình - Yếu (n(%))	Khá - Giỏi - Xuất sắc (n(%))	
Kinh	49 (5,4)	854 (94,6)	0,33; 1,17; 0,69 (0,35 - 1,36)
Khác	11 (7,7)	132 (92,3)	
Tổng cộng	60 (5,7)	986 (94,6)	

Kết quả học tập của sinh viên là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo, cũng như giá trị của quá trình học tập lâu dài của sinh viên. Sinh viên tham gia học tại trường thuộc nhiều dân tộc khác nhau. Xét tương quan giữa dân tộc Kinh và dân tộc khác với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* cho thấy tỉ lệ Khá - Giỏi - Xuất sắc của dân tộc Kinh và dân tộc khác lần lượt là 94,6% và 92,3%. Sự khác biệt kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* với sinh viên thuộc dân tộc khác nhau không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,33 > 0,05$). Kết quả cho thấy chương trình học tập học phần *Tiền lâm sàng I* được hướng dẫn đến các sinh viên và họ đều có thể đạt được những thành quả của riêng mình, yếu tố dân tộc không ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*.

*** Yếu tố nơi ở khi học tại trường**

Bảng 2. Yếu tố nơi ở với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Nơi ở	Kết quả học tập học phần <i>Tiền lâm sàng I</i>		p, χ^2 , OR (KTC)
	Trung bình - Yếu (n(%))	Khá - Giỏi - Xuất sắc (n(%))	
Nhà trọ	53 (5,8)	856 (94,2)	0,846; 0,114; 1,15 (0,51 - 2,58)
Sống cùng gia đình	7 (5,1)	130 (94,9)	
Tổng cộng	60 (5,7)	986 (94,3)	

Tỉ lệ sinh viên đạt kết quả học tập Khá - Giỏi - Xuất sắc ở học phần *Tiền lâm sàng I* của sinh viên sống tại nhà trọ hoặc sống cùng gia đình đều cho tỉ lệ cao trên 94% ($p = 0,846 > 0,05$) nên yếu tố nơi ở không ảnh hưởng đến kết quả học phần *Tiền lâm sàng I*. Do trường chưa có kí túc xá cho sinh viên ở trong quá trình học tập, mỗi sinh viên tùy theo mức kinh tế gia đình sẽ có cách bố trí nơi ở khác nhau. Sinh viên sẽ ở trọ một mình hoặc chung với bạn, hoặc ở chung với gia đình chăm sóc trong quá trình học, khi khảo sát yếu tố này với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* không cho thấy yếu tố nơi ở khi học tại trường không có tác động đến kết quả học tập.

*** Yếu tố diện đào tạo**

Bảng 3. Yếu tố diện đào tạo với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Diện đào tạo	Kết quả học tập học phần <i>Tiền lâm sàng I</i>		p, χ^2 , OR (KTC)
	Trung bình - Yếu (n(%))	Khá - Giỏi - Xuất sắc (n(%))	
Cử tuyển, ĐCSD	25 (5,0)	472 (95,0)	0,356; 0,873; 0,778 (0,46 - 1,32)
Tự do	35 (6,4)	514 (93,6)	
Tổng cộng	60 (5,7)	986 (94,3)	

Diện đào tạo phản ảnh tình trạng sinh viên được đào tạo tại trường theo diện thi tự do, diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng. Thực hiện nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có hai diện chính là diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng [17].

Bảng 3 cho thấy tỉ lệ sinh viên đạt Khá - Giỏi - Xuất sắc kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* ở cả hai diện đào tạo đều đạt trên 93%. Phân tích tương quan giữa diện đào tạo với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* có giá trị $p = 0,356 > 0,05$ nên không có sự khác biệt về tỉ lệ sinh viên đạt kết quả học phần mức độ với diện đào tạo. Chương trình học được áp dụng đồng đều cho các đối tượng cùng tham gia hoạt động học tập tại một thời điểm, được lượng giá chung nhau, nên kết quả này càng cho thấy mức độ học tập của sinh viên đều nhau, không phân biệt đâu vào tuyển sinh đại học sinh viên thuộc diện nào.

*** Yếu tố chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên**

Để phát huy khả năng học tập góp phần nâng cao kết quả học tập của sinh viên, giảng viên cần tăng cường sự hiểu biết và sử dụng các phương pháp giảng dạy để thúc đẩy sự tham gia của sinh viên trong lớp học, tương tác tích cực với giảng viên [18]. Yếu tố chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* cho thấy tỉ lệ sinh viên đạt Khá - Giỏi - Xuất sắc ở cả hai nhóm chuẩn bị tốt hoặc chuẩn bị chưa chu đáo đều đạt tỉ lệ trên 90%, với $p < 0,001$ nên sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê. Kết quả này cho thấy việc học tập học phần *Tiền lâm sàng I* giúp cho sinh viên tăng tính tự học và trang bị kiến thức cho bản thân trước khi bước vào lớp học. Sinh viên có kết quả học tập Trung bình - Yếu có chuẩn bị tốt hoạt động học tập chỉ chiếm tỉ lệ 2,8%, nếu chuẩn bị chưa tốt thì tỉ lệ này đạt gần 10%. Do đó, tương quan giữa kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* với chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên

phản ánh rõ sự tác động quan lại lẫn nhau, kết quả học tập tương quan thuận với hoạt động chuẩn bị cho học tập. Sinh viên không chuẩn bị tốt hoạt động này sẽ có khuynh hướng đạt điểm học tập học phần *Tiền lâm sàng I* Trung bình - Yếu gấp 3,82 lần sinh viên có hoạt động chuẩn bị bài tập tốt.

Bảng 4. Yếu tố chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên	Kết quả học tập học phần <i>Tiền lâm sàng I</i>		p, χ^2 , OR (KTC)
	Trung bình-Yếu (n(%))	Khá-Giỏi-Xuất sắc (n(%))	
Chưa chuẩn bị	43 (9,9)	393 (90,1)	< 0,001; 23,54; 3,82 (2,15 - 6,79)
Có chuẩn bị	17 (2,8)	593 (97,2)	
Tổng cộng	60 (5,7)	986 (94,6)	

* *Yếu tố chương trình học *Tiền lâm sàng I**

Bảng 5. Yếu tố chương trình học *Tiền lâm sàng I* với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Chương trình học <i>Tiền lâm sàng I</i>	Kết quả học tập học phần <i>Tiền lâm sàng I</i>		p, χ^2 , OR (KTC)
	Trung bình - Yếu (n(%))	Khá - Giỏi - Xuất sắc (n(%))	
Nội dung chưa đầy đủ	3 (3,4)	86 (96,6)	0,32 ; 1,0 ; 0,55 (0,16 – 1,79)
Nội dung đầy đủ	57 (6,0)	900 (94,0)	
Tổng cộng	60 (5,7)	986 (94,3)	

Yếu tố chương trình học *Tiền lâm sàng I* được đánh giá qua nhận định về nội dung chương trình giảng dạy học phần *Tiền lâm sàng I* bao gồm: mục tiêu bài giảng, nội dung bài giảng, tỉ lệ phân bổ giữa lí thuyết và thực hành, giáo trình có thể dùng tự học, để nắm nội dung trước buổi giảng. Bảng 5 cho thấy nội dung chương trình học *Tiền lâm sàng I* không có ảnh hưởng đến tỉ lệ Khá - Giỏi - Xuất sắc của kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*. Điều này chứng tỏ chương trình học *Tiền lâm sàng I* được sử dụng có nội dung bài giảng rõ, dễ hiểu, phù hợp cho sinh viên tự học, tham khảo trước buổi giảng. Kết quả này cho thấy nội dung chương trình học *Tiền lâm sàng I* trang bị cho sinh viên có nội dung dễ tham khảo, nâng cao khả năng tiếp thu và nâng cao kiến thức về tiền lâm sàng I. Chương trình học *Tiền lâm sàng I* cung cấp kiến thức cho sinh viên tự đọc, nghiên cứu trước, chuẩn bị nội dung cần trao đổi với giảng viên trong buổi giảng. Đặc thù học tập tiền lâm sàng I thúc đẩy sinh viên phải tăng cường khả năng thực hành từ quan sát, bắt chước và thực hành được sau buổi học, nên yếu tố chương trình học *Tiền lâm sàng I* không có ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* của sinh viên.

* *Yếu tố tổ chức hoạt động đào tạo*

Bảng 6. Yếu tố tổ chức hoạt động đào tạo với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*

Tổ chức hoạt động đào tạo	Kết quả học tập học phần <i>Tiền lâm sàng I</i>		p, χ^2 , OR (KTC)
	Trung bình - Yếu (n(%))	Khá - Giỏi - Xuất sắc (n(%))	
Chưa chu đáo	17 (4,2)	392 (95,8)	0,1; 3,09 ; 0,59 (0,34 - 1,07)
Chu đáo, đầy đủ	43 (6,8)	594 (93,2)	
Tổng cộng	60 (5,7)	986 (94,6)	

Yếu tố tổ chức hoạt động đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên học tập học phần *Tiền lâm sàng I* đạt kết quả học tập theo mong đợi. Yếu tố này bao gồm các nội dung lịch học, số lượng sinh viên trong lớp học, thời gian buổi học, thực hành bổ sung thêm sau buổi học, nội dung thi bám sát bài giảng. Bảng 6 cho thấy công tác tổ chức hoạt động đào tạo chu đáo hoặc chưa chu đáo đều cho tỉ lệ sinh viên đạt Khá - Giỏi - Xuất sắc kết quả học tập

học phần *Tiền lâm sàng I* trên 93%, giá trị $p = 0,1 > 0,05$ nên sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy kết quả học phần *Tiền lâm sàng I* không bị tác động nhiều bởi yếu tố tổ chức hoạt động đào tạo do quy trình tổ chức được áp dụng cho các buổi học về cách thức tổ chức, sắp xếp, bố trí và thu dọn dụng cụ, phương tiện giảng dạy.

Khi sinh viên càng kiểm soát được những khó khăn và thách thức trong học tập thì kết quả học tập càng cao. Vì vậy, cần có chiến lược kích thích tính chủ động trong học tập của sinh viên thông qua việc giúp sinh viên xác định rõ ràng mục tiêu học tập của mình, từ đó sẽ thúc đẩy sinh viên vượt qua mọi khó khăn, huy động hết mọi tiềm lực để đạt được mục tiêu. Kết quả nghiên cứu đã góp phần khẳng định các nhận định đề xuất trong nghiên cứu. Tuy nhiên, ngoài những yếu tố trên, kết quả học tập của sinh viên còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau nên tùy thuộc vào từng điều kiện thực tế của từng đơn vị đào tạo, cần có sự điều chỉnh khái niệm và thang đo kết quả học tập phù hợp.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* cho thấy có sự liên quan giữa yếu tố: giới tính, chuẩn bị hoạt động học tập của sinh viên với kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*. Không có sự liên quan giữa yếu tố dân tộc, nơi ở khi học tại trường, diện đào tạo, chương trình học tiền lâm sàng I, tổ chức hoạt động đào tạo kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I*. Nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo học phần *Tiền lâm sàng I* thông qua tác động những yếu tố có liên quan. Đồng thời, cũng cần có những nghiên cứu khác để xác định, bổ sung các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập học phần *Tiền lâm sàng I* trong đào tạo y khoa.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này là một phần nội dung được thực hiện trong Đề tài nghiên cứu Khoa học và Công nghệ cấp Trường (Trường Đại học Y Dược Cần Thơ) “Nghiên cứu phân tích cơ cấu của kết quả học tập điểm học phần *Tiền lâm sàng I* và một số yếu tố liên quan tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2019-2020”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Newble DI, Swanson DB 1988. Psychometric characteristics of the objective structured clinical examination. *Med Educ*, 22, 4, pp. 325-34.
- [2] Cusimano MD 1996. Standard setting in medical education. *Acad Med*. 71, 10, pp. 112-20.
- [3] Stephen Machin 2006. *Social Disadvantage and Education Experiences*. No. 32, OECD Publishing, Paris.
- [4] Lilach Eyal, Robert Cohen 2006. Preparation for clinical practice: a survey of medical students' and graduates' perceptions of the effectiveness of their medical school curriculum. *Med Teach*, 28, 6, pp. e162-170.
- [5] Mark R. Young, Bruce R. Klemz, and J. William Murphy 2003. Enhancing Learning Outcomes: The Effects of Instructional Technology, Learning Styles, Instructional Methods, and Student Behavior. *Journal of Marketing Education*, 25, 2, pp. 130-142.
- [6] Michael S. Cole, Hubert S. Feild, and Stanley G. Harris 2004. Student Learning Motivation and Psychological Hardiness: Interactive Effects on Students' Reactions to a Management Class. *Academy of Management Learning and Education*, 3, 1, pp. 64-85.
- [7] Ronald B. Marks 2000. Determinants of Student Evaluations of Global Measures of Instructor and Course Value. *Journal of Marketing Education*, 22, 2, pp. 108-119.

- [8] Herbert W. Marsh, Dennis Hocevar 1985. Application of Confirmatory Factor Analysis to the Study of Self-Concept: First- and Higher Order Factor Models and Their Invariance Across Groups. *Psychological Bulletin*, 97, 3, pp. 562-582.
- [9] José Luís Abrantes, Cláudia Seabra, Luís Filipe Lages 2007. Pedagogical affect, student interest, and learning performance. *Journal of Business Research*, 60, 9, pp. 960-964.
- [10] Đặng Thanh Hồng 2011. *Đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình huấn luyện kỹ năng y khoa đối với sinh viên y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*. Luận văn Thạc sĩ Đo lường và Đánh giá trong Giáo dục, Viện Đảm bảo chất lượng, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [11] Chesser AM, Laing MR, Miedzybrodzka ZH, Brittenden J, Heys SD 2004. Factor analysis can be a useful standard setting tool in a high stakes OSCE assessment. *Med Educ*, 38, 8, pp. 825-31.
- [12] Connie M D Wiskin, Teresa F Allan, John R Skelton 2004. Gender as a variable in the assessment of final year degree-level communication skills. *Med Educ*, 38, 2, pp. 129-37.
- [13] Lauren Chong, Silas Taylor · Matthew Haywood, *et al.* 2017. The sights and insights of examiners in objective structured clinical examinations. *J Educ Eval Health Prof.*, 14, 34, pp. 1-14.
- [14] Maysoun Al Rushood, Amal Al-Eisa 2020. Factors predicting students' performance in the final pediatrics OSCE. *PLoS One*, 15, 9, pp. e0236484.
- [15] Dương Thiệu Tống 2005. *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [16] Dương Thiệu Tống 2005. *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập (phương pháp thực hành)*. NXB Khoa học xã hội.
- [17] Chính phủ 2006. *Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*.
- [18] Đặng Thu Hà 2017. Sự ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả học tập của sinh viên hệ liên thông cao đẳng-đại học ngành kế toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 42, tr. 122-131.

ABSTRACT

Some factors affecting the student learning outcome of *Preclinical module I* at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in the academic year of 2019 - 2020

Dang Thanh Hong, Tran Le Cong Tru, Tiet Anh Thu and To Thi Bich Son
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

The medical skills training program of Can Tho University of Medicine and Pharmacy is guided to teach second-year students with skills such as communication skills, examination skills, procedural skills, and skills playing an important role in the daily work of medical staff. The student learning outcome of *Preclinical module I* is an integrated assessment of the basic medical knowledge and skills students have acquired during their study in the medical skills training program at the university. The paper deals with some factors affecting the student learning outcome of *Preclinical module I* at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in the academic year of 2019 - 2020. The research results found that two factors of gender and preparing students' learning activities affect the results of *Preclinical module I* in order to improve the quality of medical skills training for qualified students.

Keywords: learning outcomes, *Preclinical module I*, factors affecting.